UBND TỈNH HẬU GIANG
TRƯỜNG CĐCĐ HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số: 499/QĐ-CĐCĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường CĐCĐ Hậu Giang)

Tên ngành, nghề: Điều dưỡng

Mã ngành: 6720301

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa đáp ứng được Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng viên Việt Nam; có kiến thức khoa học cơ bản; có kiến thức và kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ ở trình độ Cao đẳng; có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ đúng đắn, để thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh, chăm sóc sức khoẻ nhân dân và hành nghề đúng pháp luật; có khả năng tham gia tổ chức và quản lý các hoạt động Điều dưỡng, nghiên cứu khoa học; có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế và tự học vươn lên.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

Sau khi hoàn thành chương trình, người học có khả năng:

1.2.1 Kiến thức

- Trình bày được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để giải thích nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Phân tích được về dược lý, dinh dưỡng, tâm lý con người, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh;

- Trình bày được kiến thức về tác dụng của thuốc, quy chế sử dụng thuốc và sử dụng thuốc hợp lý và an toàn;

- Trình bày được kiến thức về vi ký sinh để xác định các nguyên nhân gây bệnh, nguồn lây nhiễm để lập kế hoạch phòng bệnh;

- Giải thích được quy trình tiếp nhận người bệnh vào viện và hướng dẫn được cho người bệnh các thủ tục, giấy tờ cần thiết cho người bệnh ra viện;

- Phân tích được được đặc điểm tâm lý từng người bệnh để lựa chọn phương pháp giao tiếp và tư vấn sức khỏe phù hợp;

Scanned with ACE Scanner

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2 Kỹ năng

- Nhận định được tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh;

- Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu, xác định được vấn đề ưu tiên để đưa ra hướng xử trí phù hợp;

- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành;

- Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các thủ thuật trên người bệnh;

- Thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;
- Quản lý trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách;

- Theo dõi, đánh giá tình trạng, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện và báo cáo các diễn biến bất thường của người bệnh;

- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh;

- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng;

- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3 Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.

- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân và của nhóm.

1.3 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập bao gồm:

- Điều dưỡng phòng khám;

Scanned with ACE Scanner

- Điều dưỡng chăm sóc;
- Điều dưỡng dinh dưỡng;
- Điều dưỡng cộng đồng.

1.4 Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng môn học, mo đun: **38 môn học**
- Khối lượng kiến thức toàn khoá học: **102 Tín chỉ**
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **435 giờ**
- Khối lượng các môn học cơ sở ngành, môn học chuyên môn: **2.085 giờ**
- Khối lượng lý thuyết: **773** giờ **(30.7%)** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1.679 (66%)** giờ; Kiểm tra: **83 (3,3%) giờ**.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
				Trong đó		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	Kiểm tra (giờ)
I	**Môn học chung:**	**20**	**435**	**157**	**255**	**23**
DCT2417	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
DCT2218	Pháp luật	2	30	18	10	2
DCT2219	Giáo dục thể chất	2	60	05	51	4
DCT2320	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
DCT2321	Tin học	3	75	15	58	2
DCT2305	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
DCT2306	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
II. Các môn học, mô đun chuyên môn						
II.1	***Các môn học, mô đun cơ sở***	**29**	**555**	**305**	**224**	**26**

Scanned with ACE Scanner

CS12T201	Xác suất, Thống kê y học	2	45	15	28	2
CS12T511	Giải phẫu – Sinh lý	5	105	45	56	4
CS12T203	Vi sinh vật - Ký sinh trùng	2	45	15	28	2
CS12T204	Dược lý	2	30	28	0	2
CS12T505	Điều dưỡng cơ sở I	5	105	45	56	4
CS12T506	Điều dưỡng cơ sở II	5	105	45	56	4
CS12T207	Sinh lý bệnh	2	30	28	0	2
CS12T208	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng	2	30	28	0	2
CS12T209	Tâm lý người bệnh - Y đức	2	30	28	0	2
CS12T210	Môi trường và sức khỏe	2	30	28	0	2
II.2	***Môn học, mô đun chuyên ngành***	**49**	**1440**	**281**	**1129**	**30**
CN12T419	Chăm sóc SK người lớn bệnh Nội khoa	4	90	30	56	4
CN12T420	Chăm sóc SK người lớn bệnh Ngoại khoa	4	90	30	56	4
CN12T321	Thực hành Lâm sàng CSSK người lớn bệnh Nội khoa	3	135	0	135	0
CN12T322	Thực hành Lâm sàng CSSK người lớn bệnh ngoại khoa	3	135	0	135	0
CN12T305	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	60	30	28	2
CN12T206	Thực hành Lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	90	0	90	0
CN12T207	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ	3	60	30	28	2
CN12T208	Thực hành Lâm sàng chăm sóc sức khỏe phụ nữ	2	90	0	90	0

Scanned with ACE Scanner

CN12T211	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành Điều dưỡng	2	30	28	0	2
CN12T223	Chăm sóc người bệnh hồi sức tích cực	2	45	15	28	2
CN12T213	Dinh dưỡng – Tiết chế	2	45	15	28	2
CN12T214	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	45	15	28	2
CN12T215	Quản lý Điều dưỡng	2	30	28	0	2
CN12T216	Điều dưỡng cộng đồng	2	45	15	28	2
CN12T217	Nghiên cứu khoa học điều dưỡng	2	45	15	28	2
CN12T218	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	15	28	2
TN12T501	Thực tập Lâm sàng nghề nghiệp (Thực tập tốt nghiệp)	5	225	0	225	0
CN12T219	Chăm sóc giảm nhẹ	2	45	15	28	2
TN12T202	Thực tập Điều dưỡng cộng đồng	2	90	0	90	0
II.3	***Môn học, mô đun tự chọn***	**8**	**180**	**60**	**112**	**8**
TC12T205	Y học cổ truyền	2	45	15	28	2
TC12T206	Phục hồi chức năng	2	45	15	28	2
TC12T207	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	2	45	15	28	2
TC12T208	Tổ chức quản lý y tế	2	45	15	28	2
	CỘNG	**102**	**2520**	**773**	**1664**	**83**

**** Ghi chú:** Sinh viên chọn **2 môn** cho đủ **4 tín chỉ***

Scanned with ACE Scanner

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung:

Các môn học chung thực hiện theo Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Tùy tình hình thực tế và kế hoạch đào tạo hàng năm nhà trường có thể tổ chức một số hoạt động ngoại khóa nhằm giúp cho học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội,... các hoạt động như: tham quan một số doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo, tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương, tham gia một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...

Nội dung, thời gian cho hoạt động ngoại khoá được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào một thời điểm thích hợp. Cụ thể:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Tổ chức vào các dịp lễ, kỷ niệm trong năm.
2	Văn hoá, văn nghệ	Tổ chức vào các dịp lễ, kỷ niệm trong năm.
3	Thăm quan, dã ngoại	Tổ chức vào các kỳ nghỉ hè trong khóa học.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, môđun:

Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ. Cụ thể:

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun có thể là kiểm tra viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô-đun đối với mỗi bài kiểm tra viết và trắc nghiệm từ 60 đến 120 phút; Thời gian kiểm tra vấn đáp là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời; Các hình thức kiểm tra khác tùy theo đặc thù mỗi môn học, mô-đun Khoa đề xuất Hiệu trưởng phê duyệt thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

4.4.1. Chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ.

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ quy định cho chương trình;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học;

Scanned with ACE Scanner

- Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó;

- Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

4.4.2. Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4, như sau:

- Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;
- Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;
- Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;
- Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Thúy Kiều

TRƯỞNG KHOA

ThS. Trần Văn Hạnh

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HẬU GIANG

Nguyễn Hữu Văn

Scanned with ACE Scanner